

Bản án số: 144/2017/HSST
Ngày: 08-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Em;
2. Ông Nguyễn Hòa Bình.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Ngọc Đức – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2017 tại Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2017/TLST-HS ngày 03 tháng 07 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2017/QĐST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thùy T; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1977 tại Thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 366/291B đường D, Phường C, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: số 1041/62/59/16 đường S, phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Phạm Công L (Chết) và bà Lê Thị C, sinh năm 1960; Có chồng tên Huỳnh Ngọc M (đã ly hôn) và 02 con (lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2013); Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 59/2004/STHS ngày 10/3/2004 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt 30/4/2007; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2016, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 133/3 ấp Y, xã G, huyện N, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 15 phút ngày 23/8/2016 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an Quận 7 kiểm tra nhà số 1041/62/59/16 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7 phát hiện bắt quả tang Phạm Thùy T có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thu giữ trong giỏ xách của T: 03 gói nylon chứa tinh thể không màu; 04 viên nén hình tròn màu vàng nâu; 20 viên nén hình tròn màu vàng; 35 viên nén hình tròn màu xanh đậm; 02 viên nén hình tròn màu đỏ. Số ma túy mà Công an đã thu giữ là do T mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại quán Bar 2000, Quận 6 vào ngày 22/8/2016 với giá 300.000 đồng mang về cất giữ nếu có người nghiện gọi điện hỏi mua thì T sẽ phân ma túy ra bán lại để thu lợi nhuận.

Trong lúc lập hồ sơ xử lý, Công an Quận 7 đã tiến hành mời đối tượng Nguyễn Thị Thúy Kiều là người gọi điện cho T để mua ma túy. Kiều khai nhận đã mua 02 viên ma túy tổng hợp của T với giá 300.000 đồng vào ngày 16/8/2016 tại quán Bar 2000, Quận 6. Lần thứ 2 ngày 23/8/2016 chưa kịp mua thì bị Công an mời về trụ sở làm việc. Lời khai nhận của Kiều phù hợp lời khai của T. Trong thời gian mua bán trái phép chất ma túy, T thu lời bất chính 60.000 đồng. Số tiền này T sử dụng mua ma túy hết.

Theo Kết luận giám định số 1613/KLGD-H ngày 31/10/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh: 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Thùy T và hình dấu Công an phường Tân Hưng, Quận 7 gửi đến giám định bên trong có:

- Tinh thể không màu trong 03 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,8800 g (hai phẩy tám tám không không gam) loại Methamphetamine.
- 04 viên nén hình tròn màu vàng nâu trong 01 gói nylon có khối lượng 1,4185 gram, không tìm thấy các chất ma túy thường gặp.
- 20 viên nén hình tròn màu vàng trong 01 gói nylon có khối lượng 3,5590 gram, không tìm thấy các chất ma túy thường gặp.
- 35 viên nén hình tròn màu xanh đậm trong 01 gói nylon có khối lượng 7,3548 gram, không tìm thấy các chất ma túy thường gặp.
- 02 viên nén hình tròn màu đỏ trong 01 gói nylon có khối lượng 0,3137 gram, không tìm thấy các chất ma túy thường gặp.

*Vật chứng vụ án:

- 01 gói ma túy niêm phong sau giám định số 1613.
- 01 cân điện tử nhãn hiệu Japan Technology, màu đen.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 bình nhựa, 01 ống hút, 01 ống thủy tinh).

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng, số Imei: 359317/10/625014/0 thu giữ của T. T sử dụng liên lạc mua bán ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 358340/05/581580/5 thu giữ của Nguyễn Thị Thúy K. K sử dụng liên lạc mua ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội mua bán trái phép chất ma túy như sau: Bị cáo đã 02 lần mua ma túy của người đàn ông tên Dũng (không rõ nhân thân, lai lịch) tại Quán Bar 2000, Quận 6 và bán ma túy cho Nguyễn Thị Thúy K được 01 lần hoàn thành và 01 lần chuẩn bị bán thì bị bắt cụ thể: Lần 1 là ngày 16/8/2016 bị cáo đã mua 02 viên ma túy tổng hợp với giá 240.000 đồng và bán cho Nguyễn Thị Thúy K với giá 300.000đ; Lần 2 là ngày 23/8/2016 bị cáo mua 03 gói nylon chứa tinh thể không màu về chuẩn bị bán cho K nhưng chưa kịp bán thì bị Công an mời về trụ sở làm việc. Đối với 04 viên nén hình tròn màu vàng nâu; 20 viên nén hình tròn màu vàng; 35 viên nén hình tròn màu xanh đậm; 02 viên nén hình tròn màu đỏ là thuốc điều trị bệnh tăng tiểu cầu tiền phát, không phải là ma túy bị cáo mua của Dũng.

Bản cáo trạng số 142/CTr-VKS ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Thùy T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Thùy T tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: Phạm Thùy T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Thùy T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 194; điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Phạm Thùy T từ 06 (Sáu) năm đến 07 (Bảy) năm tù. Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt tiền đối với bị cáo. Đối với vật chứng đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 1 gói ma túy niêm phong sau giám định số 1613, 01 cân điện tử nhãn hiệu Japan Technology, màu đen, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 bình nhựa, 01 ống hút, 01 ống thủy tinh); Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng, số Imei: 359317/10/625014/0 thu giữ của T và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 358340/05/581580/5 thu giữ của Nguyễn Thị Thúy K theo quy

định tại Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung 2009 và Điều 76 Bộ Luật tố tụng hình sự

Bị cáo nói lời sau cùng: Do hoàn cảnh chồng bỏ phải nuôi hai con còn nhỏ, kinh tế khó khăn nên bị cáo suy nghĩ nông cạn và phạm tội. Bị cáo rất hối hận và đề nghị được xem xét áp dụng hình phạt nhẹ nhất để có cơ hội trở về nuôi dạy con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Bị cáo Phạm Thùy T đã có hành vi mua trái phép chất ma túy là Methamphetamine (MA) của đối tượng đàn ông tên Dũng không rõ lai lịch về bán lại cho đối tượng nghiện ma túy là Nguyễn Thị Thúy K nhằm thu lợi bất chính được 02 lần (01 lần đã hoàn thành và 01 lần chưa bán được thì bị bắt). Hành vi này của bị cáo Phạm Thùy T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện đã tác động gia đình nộp số tiền thu lợi bất chính và tiền dùng để mua ma túy; bị cáo có hai con trong đó 01 con bị bệnh tăng tiểu cầu tiền phát và 01 con còn nhỏ (sinh năm 2013); trước khi bị bắt bị cáo là lao động chính trong gia đình Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Bị cáo Phạm Thùy T có nhân thân từng phạm tội, nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải xử lý bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Theo bản cáo trạng số 23/Ctr-VKS ngày 28/12/2016 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 nhưng sau khi Tòa án ra Quyết định trả điều tra bổ sung thì Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần theo điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với hành vi mua bán ma túy 01 lần đã hoàn thành và 01 lần chưa bán được thì bị bắt; Đối với lần thứ hai bị cáo chưa bán được ma túy thì bị bắt thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt và sẽ được áp dụng quyết định hình phạt

trong trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 18 và Khoản 3 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

[4] Quá trình phạm tội, bị cáo T thu lợi bất chính là 60.000đ nên buộc bị cáo nộp lại để tịch thu sung quỹ nhà nước nhưng do bị cáo T đã tác động và gia đình đã đóng lại số tiền thu lợi bất chính (theo biên lai thu số 0024314 ngày 06/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7) nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với số tiền 300.000đ bị cáo đã dùng để mua ma túy, bị cáo đã tự nguyện nộp lại để tịch thu sung quỹ nhà nước (theo biên lai thu số 0024314 ngày 06/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7) nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về vật chứng, Cơ quan công an thu giữ:

- 01 gói ma túy niêm phong sau giám định vụ số 1613: Đây là chất ma túy bị cáo T tàng trữ để bán nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 cân điện tử nhãn hiệu Japan Technology, màu đen, bị cáo T dùng để cân ma túy, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo T, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng, số Imei: 359317/10/625014/0 thu giữ của T dùng để sử dụng liên lạc mua bán ma túy và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 358340/05/581580/5 thu giữ của Nguyễn Thị Thúy Kiều để sử dụng liên lạc mua ma túy nên xét tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với Nguyễn Thị Thúy Kiều đã có hành vi mua ma túy của bị cáo T để sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ về chính quyền địa phương xử lý hành chính nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với tên Dũng (chưa rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 tiếp tục làm rõ, khi nào bắt được xử lý sau

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo và bà Nguyễn Thị Thúy K có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thùy T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 194; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 18; Khoản 3 Điều 52; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thùy T 05 (Năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2016.

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Buộc bị cáo Phạm Thùy T nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 60.000 đồng (Sáu mươi ngàn đồng) để sung quỹ Nhà nước - đã thi hành xong theo biên lai thu số 0024314 ngày 06/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7.

- Bị cáo Phạm Thùy T tự nguyện nộp lại số tiền dùng để mua trái phép chất ma túy là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) để sung quỹ Nhà nước - đã thi hành xong theo biên lai thu số 0024314 ngày 06/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói ma túy vụ số 1613;

+ 01 cân điện tử nhãn hiệu Japan Technology, màu đen;

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng, số Imei: 359317/10/625014/0 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 358340/05/581580/5.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 33 ngày 21/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Phạm Thùy T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND quận 7;
- Công an quận 7;
- Chi cục THADS quận 7;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu số án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

(Đã ký và đóng dấu)

Mai Trần Cảnh

